

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ; bà Nguyễn Thị Hoan .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Giáp Văn T, sinh năm 1989:

NĐKNKTT: Thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở:Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Giáp Văn Năng con bà Dương Thị Kiềm, vợ là Nguyễn Thị L, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2014/HSPT ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Thanh T, sinh năm 1984

ĐKNKTT: Phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn Đức (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thanh Lược; vợ là Nguyễn Thị N; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2004/HSPT ngày 15/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2008/HSST ngày 30/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2012/HSST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "*Không tố giác tội phạm*".

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Vũ Hữu T, sinh năm 1981

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Vũ Hữu Thịnh (đã chết) và Đỗ Thị H; vợ là Nguyễn Thị L, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2011/HSST ngày 29/7/2011 buộc Vũ Hữu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 09 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2014, chấp hành xong án phí ngày 14/12/2017).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2019).

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2007/HSST ngày 16/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

+ Quyết định số 2223/2009/QĐXPVPHC ngày 28/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang áp dụng hiện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2011/HSST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Dương Văn T, sinh năm 1987

NDKNKTT và nơi ở: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Văn Sự (đã chết) và con bà Chu Thị Ngọc; vợ là Nguyễn Thị Quỳnh: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đỗ Thái T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 14 đường Xuân Hòa, tổ 25 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Anh Trần Trung T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn 16A7, chung cư Tiến Bộ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Hữu M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chị Giáp Thị N, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thị Tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Chị Chu Thị M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chị Trần Kim Dung, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 349 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, tổ công tác Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, phát hiện Giáp Văn T, sinh năm 1989, trú tại địa chỉ trên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện Tiến đang mang theo 01 khẩu súng, dạng súng AK, số súng 18108380, dài khoảng 90cm, báng súng màu nâu dài khoảng 20cm, thân súng màu đen dài khoảng 70cm, 01 hộp tiếp đạn màu đen; 01 khẩu súng, dạng súng AK, không phát hiện số súng, dài khoảng 62cm, thân súng màu xanh, 01 hộp tiếp đạn màu đen; 01 khẩu súng dài khoảng 55cm, thân súng có chữ "STEVENS"; 01 khẩu súng dài khoảng 120cm, thân súng có chữ "MADE IN USSR", báng gỗ màu nâu dài khoảng 40cm, thân súng màu đen dài khoảng 80cm; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 quả lựu đạn, vỏ màu xanh hình elip, chiều dài khoảng 10cm, đường kính thân khoảng 05cm, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen và 01 quả lựu đạn, vỏ màu đỏ, chiều dài khoảng 09cm, đường kính thân khoảng 05cm, bên ngoài được cuốn bằng băng kính màu đen; 01 túi nilon màu vàng, bên trong có 39 viên đạn AK, 04 viên đạn hình trụ màu đỏ dưới đáy có ký hiệu số 12, 01 viên đạn hình trụ màu xanh dưới đáy có ký hiệu số 12 và 03 viên đạn hình trụ có ký hiệu "REM-UMC 45 ACP". Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Tiến 01 túi đựng đồ cá màu xanh rằn ri dài khoảng 130cm, 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Dream biển kiểm soát 34B2-530.42, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Note 20 vỏ màu đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 12 Promax vỏ màu xanh. Tổ công tác đã niêm phong túi đồ cá màu xanh rằn ri và số súng, đạn, lựu đạn nêu trên vào 01 thùng giấy cát tông.

Kết luận giám định số 1013 ngày 04/02/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng dài 87,5cm, trên thân súng có số "18108380" và khẩu súng dài 66cm, thân súng màu xanh gửi giám định là súng tiểu liên AK, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng dài 57cm, trên thân súng có chữ "STEVENS SAVAGEARMS CO R P ORATION CHICOPEEFALLSMASSUSA" là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng dài 121,5cm, trên thân súng có chữ "MADE IN USSR" là súng bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. 39 viên đạn bằng kim loại cùng dài 5,6cm là đạn cỡ 7,62x39mm (đạn AK), thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho 02 khẩu súng AK nêu trên. 03 viên đạn

bằng kim loại cùng dài 3,1cm, dưới đáy có ký hiệu "REM-UMC 45 ACP" là đạn cỡ 11,43x23mm (đạn Colt 45), thuộc vũ khí quân dụng. 05 viên đạn hình trụ cùng dài 5,7cm, trong đó 04 viên có vỏ màu đỏ và 01 viên có vỏ màu xanh là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng lắp, bắn được cho 02 khẩu súng dài 57cm và 121,5cm nêu trên. Hiện tại 04 khẩu súng và 47 viên đạn gửi giám định còn sử dụng để bắn được. Hiện tại các dấu vết trên các vỏ đạn, đầu đạn bắn thực nghiệm từ 04 khẩu súng nêu trên không giống với dấu vết trên các đầu đạn, vỏ đạn của các vụ án khác hiện lưu trong tàng thư dấu vết súng, đạn của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Kết luận giám định số 1011 ngày 05/02/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 quả lựu đạn, vỏ màu xanh, hình elip, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen là lựu đạn dạng mìn vệt, vỏ bằng kim loại khía kiểu mắt na, do Việt Nam sản xuất; quả lựu đạn này vẫn còn tính năng tác dụng gây nổ, khi nổ bán kính sát thương bằng mảnh của vỏ từ 15 mét đến 20 mét; đối chiếu với Mục d Khoản 2 Điều 3 Luật số 14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì quả lựu đạn trên thuộc vũ khí quân dụng. 01 quả lựu đạn, vỏ màu đỏ, bên ngoài cuốn băng dính màu đen là mô hình lựu đạn dùng trong huấn luyện quân sự, mô hình lựu đạn này không có tính năng tác dụng gây nổ vì không có kíp nổ và thuốc nổ; đối chiếu với Mục d Khoản 2 Điều 3 Luật số 14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình quả lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng.

Cơ quan điều tra đã đề nghị các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát nguồn gốc số vũ khí quân dụng thu giữ được, kết quả không xác định được nguồn gốc quản lý nhưng xác định được 39 viên đạn cỡ 7,62x39 mm, dài 5,6 cm là đạn súng bộ binh cỡ 7,60mm K56 được dùng phổ biến trong quân đội; 03 viên đạn bằng kim loại dài 3,1cm, đạn cỡ 11,43x23mm là đạn cỡ 11,43mm.

Căn cứ kết quả điều tra, trong các ngày 03 và 05/02/2021, Cơ quan điều tra đã giữ, bắt khẩn cấp Giáp Văn T; Trần Thanh T, sinh năm 1984 ở tại thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang; Dương Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang và Vũ Hữu T, sinh năm 1981, trú tại thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang. Khi giữ, bắt khẩn cấp thu giữ của Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105; thu giữ của Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại Reno 4 Pro; không thu giữ gì của Giáp Văn T, Vũ Hữu T. Trong các ngày 02 và 03/02/2021, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Tiến, T thu giữ tại nơi ở của Tiến 01 đầu thu camera nhãn hiệu Ajhua, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J4 và 16 giấy vay mượn tiền; thu giữ tại nơi ở của T 05 giấy vay mượn tiền.

Quá trình điều tra, Vũ Hữu T, Dương Văn T, Trần Thanh T và Giáp Văn T khai: Cách đây khoảng gần 30 năm, khi đi trăn trâu và nhặt sắt vụn, Thường nhặt được 01 quả lựu đạn vỏ màu xanh, dạng mìn vệt, vỏ bằng kim loại khía kiểu mắt na. Thường

mang quả lựu đạn nhặt được về nhà thì ông Vũ Hữu Thịnh (bố Thường) biết nên đã cất giấu ở hòm tôn đựng các đồ đạc cũ. Khoảng tháng 4/2020, sau khi ông Thịnh chết, em trai Thường xây nhà mới nên đã chuyển hòm tôn đựng các đồ đạc ở nhà cũ ra để ở chuồng lợn phía sau bếp nhà Thường. Thường lấy dụng cụ để sửa xe đạp thì thấy trong hòm tôn có quả lựu đạn mà Thường nhặt được do ông Thịnh để ở đó. Khoảng tháng 7/2020, Dương Văn T bị hỏng xe ô tô ở gần nhà Thường nên vào nhà Thường mượn dụng cụ để sửa xe. Khi lấy đồ trong hòm tôn để ở chuồng lợn phía sau bếp nhà Thường, Thanh thấy trong hòm tôn có 01 quả lựu đạn màu xanh nên xin, Thường đã cho Thanh quả lựu đạn này mang về. Vài ngày sau, Thanh mang đến cho Trần Thanh T, sinh năm 1984 ở tại thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang quả lựu đạn xin được của Thường. Khoảng đầu năm 2018, Giáp Văn T sang Campuchia làm thuê cho sói bạc và biết người chủ thuê mình tên là Linh có thể mua được súng đạn, cuối năm 2018 Tiến về Việt Nam. Qua mạng internet, Tiến biết ở Việt Nam có một số người có nhu cầu mua súng đạn nên nảy sinh ý định sang Campuchia mua súng đạn mang về Việt Nam bán kiếm lời. Khoảng tháng 7/2020, Tiến sang Campuchia đặt mua của Linh 02 khẩu súng AK với giá 05 triệu đồng/01 khẩu súng, 39 viên đạn AK và 03 viên đạn súng Colt 45 với giá 50.000 đồng/01 viên đạn. Sau đó, Tiến quay về khu vực cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh nhận số súng đạn do người của Linh mang sang rồi mang về nhà cất giấu.

Khoảng cuối năm 2018, qua giới thiệu của Trần Trung T, T biết Đỗ Thái T, sinh năm 1964, trú tại số 14, đường Xuân Hòa, tổ 25, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. T khai đã mua của Thanh 01 khẩu súng có chữ "STEVENS" với giá 12 triệu đồng, 01 khẩu súng có chữ "MADE IN USSR" với giá 18 triệu đồng kèm theo 05 viên đạn ghém và được Thanh tặng thêm 01 khẩu súng Colt kèm theo 08 viên đạn. T mang số súng đạn mua được của Thanh về nhà cất giấu trong 01 túi đựng đồ câu cá màu xanh rằn ri để ở gầm ghế trong phòng khách. Khoảng tháng 3/2020, T đổi khẩu súng Colt và 08 viên đạn kèm theo lấy 01 quả lựu đạn vỏ màu đỏ của Dương Văn An, sinh năm 1978, trú tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang.

Cuối tháng 01/2021, Tiến điện thoại cho T nói là có người ở tỉnh Quảng Ninh muốn mua súng đạn, lựu đạn để bảo vệ sói bạc và bảo T báo giá bán để Tiến báo cho bạn của Tiến. T báo cho Tiến giá bán là 12 triệu đồng/01 khẩu súng (đạn bán kèm theo súng), 2.500.000 đồng/01 quả lựu đạn, 100.000 đồng/01 viên đạn. Chiều tối ngày 26/01/2021, Tiến điện thoại hỏi có T có ở nhà không để đến lấy súng đạn, lựu đạn đi bán thì T bảo Tiến sang lấy. Tiến đi xe máy biển kiểm soát 34B2-530.42 đến nhà T lấy 01 túi đựng đồ câu cá màu xanh rằn ri trong đựng 02 khẩu súng bắn đạn ghém kèm theo 05 viên đạn và 02 quả lựu đạn. Tiến và T thỏa thuận khi nào Tiến bán được số súng, đạn, lựu đạn thì sẽ trả tiền cho T sau. Tiến mang túi đựng đồ câu cá màu xanh

rắn ri về nhà, cho 03 viên đạn súng Colt, 02 khẩu súng AK kèm theo hộp tiếp đạn và 39 viên đạn AK vào túi rồi cất giấu ở khu nhà kho lương thực bỏ hoang cách nhà Tiến khoảng 500 mét. Khoảng gần 11 giờ ngày 02/02/2021, Tiến đi xe máy biển kiểm soát 34B2-530.42 đến khu nhà kho lương thực bỏ hoang gần nhà, lấy túi đựng đồ câu cá màu xanh rắn ri trong đựng súng đạn, lựu đạn mang đi bán cho người ở tỉnh Quảng Ninh thì bị tổ công tác thuộc Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Kết quả nhận dạng trực tiếp, Thường và Dương Văn T đều nhận dạng đúng quả lựu đạn vỏ màu xanh, T nhận dạng đúng 02 khẩu súng đã bán cho Tiến. Kết quả nhận dạng qua bản ảnh, Thường nhận dạng được Dương Văn T chính là người mà Thường đã cho quả lựu đạn; Dương Văn T nhận dạng được Thường chính là người đã cho Thanh quả lựu đạn vỏ màu xanh, Thanh nhận dạng được T chính người mà Thanh đã cho quả lựu đạn vỏ màu xanh xin được của Thường; T nhận dạng được Tiến chính là người T đã đưa súng đạn để mang đi bán, Dương Văn T chính là người đã đưa cho T quả lựu đạn vỏ màu xanh; Tiến nhận dạng được T chính là người đã đưa cho Tiến túi đựng đồ câu cá trong đựng súng, đạn và lựu đạn để mang đi bán.

Kết quả xác định hiện trường nơi Thường khai cất giấu quả lựu đạn; nơi Dương Văn T khai đưa quả lựu đạn màu xanh cho T và nơi T khai đã đưa số súng, đạn, lựu đạn cho Tiến; nơi Tiến khai cất giấu súng, đạn, lựu đạn phù hợp với lời khai và sơ đồ của Thường, T, Tiến, Dương Văn T.

Kết quả kiểm tra các điện thoại di động thu giữ được và thu giữ điện tín đối với các số điện thoại của Tiến, T, Thường, Dương Văn T xác định được có lưu số điện thoại của nhau và có các cuộc gọi đi - đến phù hợp với lời khai của các bị can.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tìm kiếm, phục hồi dữ liệu có trong đầu thu camera và các điện thoại di động thu giữ được. Kết luận giám định số 5555 ngày 18/8/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các cuộc gọi, đoạn hội thoại (chat), tin nhắn SMS, file hình ảnh, file video lưu trữ trong 05 điện thoại di động và 01 đầu thu camera gửi giám định. Trong đó, tìm thấy 03 file hình ảnh, 02 file video có liên quan đến súng đạn lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; tìm thấy 13 file hình ảnh có liên quan đến súng đạn lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; tìm thấy 31 file hình ảnh có liên quan đến súng đạn lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Kiểm tra dữ liệu phục hồi theo kết luận giám định xác định được trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của T có lưu 31 ảnh chụp một số súng đạn, lựu đạn (trong đó có 02 khẩu súng bắn đạn ghém của T); trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax có lưu 07 ảnh do Tiến chụp số súng đạn, lựu đạn trước khi bị thu giữ.

Từ những nội dung đó, Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán,

tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 và điểm g, h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả và xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T, Trần Thanh T phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Vũ Hữu T, Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 5 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 03/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 vào chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 vào chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5, Điều 304 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Tiến, T, Thanh mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt tiền cho bị cáo Thuởng vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 khẩu súng dài 121,5cm, trên thân súng có chữ “MADE IN USSR”; 01 mô hình quả lựu đạn, vỏ màu đỏ, được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của Đỗ Chí Hải, Lê Duy Khánh, Vũ Đình Bình, Giáp Văn T cần tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô 34B2-530.42, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Huy T cho Tiến mượn xe tuy nhiên anh Trọng không biết Tiến sử dụng chiếc xe trên để đi mua bán vũ khí quân dụng, anh Trọng khai mua chiếc xe trên của anh Lê Anh Văn nhưng anh Văn hiện đang xuất khẩu lao động, cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai được. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh Trọng.

- 01 túi đựng đồ cá màu xanh rằn ri, kích thước dài khoảng 125cm bị cáo Tiến sử dụng để đựng vũ khí quân dụng có giá trị không lớn do đó cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số imei 1: 353854133133499, số imei 353854133460405, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840200011154488207, được niêm phong trong 10 phong bì thư dán kín có chữ ký của Phạm Tài Kết, Lê Duy Khánh, Trần Quang Đạo, Giáp Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 358131094805091, số imei 2: 358132094805099, bên trong có lắp 01 thẻ nhớ Kingmax 4 GB, 01 điện thoại trên sim có dãy số 8984048000323081127, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Tài Kết, Lê Duy Khánh, Trần Quang Đạo, Giáp Văn T; 01 điện thoại di động Oppo, đã qua sử dụng, số imei 1: 861728041472436, số imei 2: 861728041472428, bên trong lắp 02 sim điện thoại, 01 sim có dãy số 8984048841006987356, 01 sim có dãy số 8984048000045442688 được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của Phạm Tài Kết, Lê Duy Khánh, Trần Quang Đạo, Giáp Văn T; 01 điện thoại động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, số imei 357134/06/649639/5, bên trong lắp 01 sim Viettel có dãy số 8984048000016720980, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Tài Kết, Lê Duy Khánh, Trần Quang Đạo, Giáp Văn T liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- 01 đầu thu nhãn hiệu DAHUA, S/N: 5L08610PAZA1C27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 354626224119762, số imei 2: 359453164119768, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840509201211752970, được niêm phong có chữ ký của Đỗ Chí Hải, Tống Ngọc Anh Linh và dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo Giáp Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Thương thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa:

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án, quá trình điều tra những người này đã có lời khai trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện:

Tháng 4 năm 2020, Vũ Hữu T tàng trữ trái phép 01 quả lựu đạn mìn vệt tại nhà ở của mình. Đến tháng 7 năm 2020, Thương cho Dương Văn T quả lựu đạn mìn vệt này. Thanh tàng trữ trái phép sau đó mang đến cho Trần Thanh T. Chiều tối ngày 26/01/2021, Trần Thanh T đã đưa cho Giáp Văn T quả lựu đạn mìn vệt cùng 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 với mục đích đem đi bán. Tiếp sau đó mang quả lựu đạn mìn vệt và khẩu súng tự chế bắn đạn ghém về cất giấu cùng với 02 khẩu súng tiểu liên AK, 39 viên đạn AK, 03 viên đạn Colt 45 của Tiến tại khu nhà kho cũ bỏ hoang cách nhà Tiến khoảng 500 mét mục đích để bán.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 02/02/2021, Tiến điều khiển xe máy biển kiểm soát 34B2-530.42 mang theo 01 túi đựng đồ cá màu xanh rằn ri trong đựng 01 quả lựu đạn mìn vệt, 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 của T và 02 khẩu súng tiểu liên AK, 39 viên đạn AK, 03 viên đạn Colt 45 của Tiến đi bán. Đến khu vực thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì tổ công tác thuộc Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Khoản 2 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 quy định:

Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này để thi hành công vụ.

Vũ khí quân dụng được phân thành các loại sau:

- Súng cầm tay: súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng chống tăng, súng phóng lựu;
- Vũ khí hạng nhẹ: súng đại liên, súng cối, súng ĐKZ, súng máy phòng không, tên lửa chống tăng cá nhân;
- Vũ khí hạng nặng: máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến, tàu ngầm, pháo mặt đất, pháo phòng không, tên lửa;
- Bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi; đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Theo quy định trên, hành vi tàng trữ 01 quả lựu đạn mỏ vẹt của Vũ Hữu T và Dương Văn T là hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi mua bán, tàng trữ 01 quả lựu đạn mỏ vẹt và 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 của Trần Thanh T là hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi mua bán, tàng trữ 01 quả lựu đạn mỏ vẹt, 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, 02 khẩu súng tiểu liên AK, 39 viên đạn AK và 03 viên đạn Colt 45 của Giáp Văn T là hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giáp Văn T và Trần Thanh T phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo Vũ Hữu T và Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Do số vũ khí mà Giáp Văn T và Trần Thanh T mua bán, tàng trữ có số lượng lớn nên Cáo trạng truy tố các bị cáo này theo điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo Vũ Hữu T chỉ thực hiện hành vi tàng trữ 01 quả lựu đạn mỏ vẹt nhưng lần phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo Dương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép một quả lựu đạn mỏ vẹt nên bị truy tố theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Bị cáo Giáp Văn T là người có vai trò chính vì Tiến là người trực tiếp đặt mua 2 khẩu súng AK, 39 viên đạn AK, 03 viên đạn súng Colt 45 từ Campuchia với mục đích bán kiếm lời, mặt khác Tiến còn là người chủ động liên hệ với Trần Thanh T để bán số vũ khí trên. Trần Thanh T là người giữ vai trò thứ 2 sau Giáp Văn T vì đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội (đưa vũ khí cho Tiến mang đi bán). Vũ Hữu T và Dương Văn T cùng xếp vai trò sau cùng trong vụ án vì chỉ có hành vi tàng trữ trái phép quả lựu đạn mỏ vệt.

Do vậy khi quyết định mức hình phạt, cần xử phạt bị cáo Giáp Văn T mức án cao hơn cả, tiếp đến là Trần Thanh T, Vũ Văn Thường và Dương Văn T.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vũ Hữu T là người chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nhưng tình tiết này đã là tình tiết định tội theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tiến có ông nội Giáp Văn Bẩy được tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì, Huy chương chiến sỹ giải phóng trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo Trần Thanh T, Vũ Hữu T, Dương Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định cho các bị cáo tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Giáp Văn T, Trần Thanh T, Vũ Hữu T đều là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án tù giam. Nhưng các bị cáo không biết lấy đó là bài kinh nghiệm cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, bị cáo Dương Văn T biết được quả lựu đạn là vũ khí quân dụng được Nhà nước quản lý nhưng bị cáo vẫn mang đến cho bị cáo T điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật nên cần buộc

các bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo để trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

Do bị cáo Tiến và bị cáo T đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần buộc các bị cáo chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Thương thuộc diện hộ nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang tiêu hủy 01 khẩu súng dài 121,5cm, trên thân súng có chữ “MADE IN USSR”; 01 mô hình quả lựu đạn, vỏ màu đỏ.

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B2-530.42 cho anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1988 địa chỉ: Thôn Dùm, xã nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đựng đồ cá màu xanh rằn ri, kích thước dài khoảng 125cm bị cáo Tiến sử dụng để đựng vũ khí quân dụng.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số imei 1: 353854133133499, số imei 353854133460405, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840200011154488207; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 358131094805091, số imei 2: 358132094805099, bên trong có lắp 01 thẻ nhớ Kingmax 4 GB, 01 điện thoại trên sim có dãy số 8984048000323081127; 01 điện thoại di động Oppo, đã qua sử dụng, số imei 1: 861728041472436, số imei 2: 861728041472428, bên trong lắp 02 sim điện thoại, 01 sim có dãy số 8984048841006987356, 01 sim có dãy số 8984048000045442688; 01 điện thoại động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, số imei 357134/06/649639/5, bên trong lắp 01 sim Viettel có dãy số 8984048000016720980 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Giáp Văn T 01 đầu thu nhãn hiệu DAHUA, S/N: 5L08610PAZA1C27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 354626224119762, số imei 2: 359453164119768, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840509201211752970, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với người ở tỉnh Quảng Ninh đặt mua số vũ khí quân dụng của Giáp Văn T. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được đối với đối tượng này do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trần Trung T: Quá trình điều tra làm rõ anh Tính không môi giới, không tham gia vào việc mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, không được

hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Đỗ Thái T không thừa nhận đã bán vũ khí quân dụng cho T, ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Đỗ Thái T. Dương Văn An là người T khai đã đổi quả lựu đạn vỏ màu đỏ cho T lấy 01 khẩu súng Colt kèm theo 08 viên đạn. An đã chết vào ngày 25/10/2020 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với An. Hội đồng xét xử xét thấy cơ quan điều tra xử lý đối với những người liên quan trên là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với hành vi tàng trữ, mua bán 01 khẩu súng săn, 05 viên đạn ghém (đều không thuộc vũ khí quân dụng) của Giáp Văn T và Trần Thanh T. Ngày 29/8/2021, Công an huyện Lạng Giang và Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tiến, T là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, các bị cáo Tiến, T, Thanh phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Thường thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T, Trần Thanh T phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Vũ Hữu T, Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 03/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 05 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, trạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 vào chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, trạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 04/6/2021 vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang tiêu hủy 01 khẩu súng dài 121,5cm, trên thân súng có chữ “MADE IN USSR”; 01 mô hình quả lựu đạn, vỏ màu đỏ.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B2-530.42 cho anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1988 địa chỉ: Thôn Dùm, xã nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đựng đồ cá màu xanh rằn ri, kích thước dài khoảng 125cm bị cáo Tiến sử dụng để đựng vũ khí quân dụng.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số imei 1: 353854133133499, số imei 353854133460405, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840200011154488207; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 358131094805091, số imei 2: 358132094805099, bên trong có lắp 01 thẻ nhớ Kingmax 4 GB, 01 điện thoại trên sim có dãy số 8984048000323081127; 01 điện thoại di động Oppo, đã qua sử dụng, số imei 1: 861728041472436, số imei 2: 861728041472428, bên trong lắp 02 sim điện thoại, 01 sim có dãy số 8984048841006987356, 01 sim có dãy số 8984048000045442688; 01 điện thoại động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, số imei 357134/06/649639/5, bên trong lắp 01 sim Viettel có dãy số 8984048000016720980 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Giáp Văn T 01 đầu thu nhãn hiệu DAHUA, S/N: 5L08610PAZA1C27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, số imei 1: 354626224119762, số imei 2: 359453164119768, bên trong lắp 01 sim, trên sim có dãy số 89840509201211752970, nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo Tiến, T, Thanh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Vũ Hữu Thương.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Lự